Table 1: Absolute Maximum Ratings

Symbol	Parameter		Value	Unit
V_I	DC Input Voltage	V_O = 3.3 to 9 V	30	V
		V_O = 12 to 15 V	35	
		V_O = 18 to 24 V	40	
I_O	Output Current		100	mA
P_{tot}	Power Dissipation		Internally Limited (*)	
T_{stg}	Storage Temperature Range		-40 to 150	°C
T_{op}	Operating Junction Temperature Range	for L78L00C, L78L00AC	0 to 125	°C
		for L78L00AB	-40 to 125	

(*) Our SO-8 package used for Voltage Regulators is modified internally to have pins 2, 3, 6 and 7 electrically communed to the die attach flag. This particular frame decreases the total thermal resistance of the package and increases its ability to dissipate power when an appropriate area of copper on the printed circuit board is available for heat-sinking. The external dimensions are the same as for the standard SO-8.

Table 2: Thermal Data

Symbol	Parameter		SO-8	TO-92	SOT-89	Unit
$R_{thj\text{-}case}$	Thermal Resistance Junction-case	Max	20		15	°C/W
$R_{thj\text{-}amb}$	Thermal Resistance Junction-ambient	Max	55 (*)	200		°C/W

(*) Considering 6 cm^2 of copper Board heat-sink

Figure 2: Test Circuits

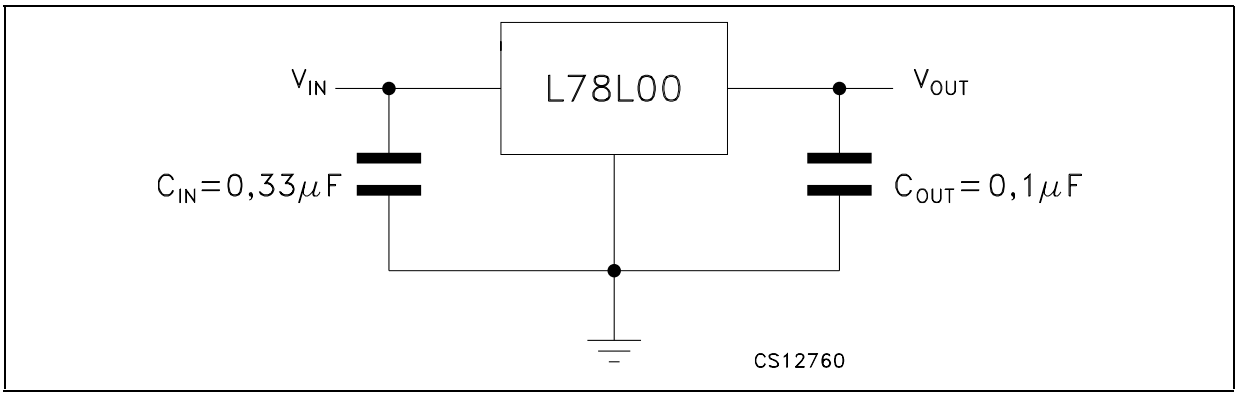

Figure 3: Pin Connection (top view, bottom view for TO-92)

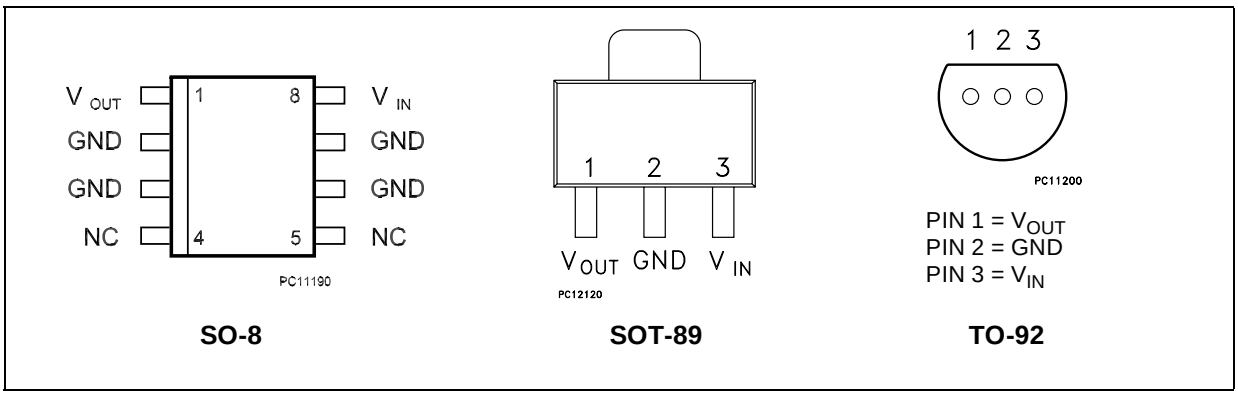

SO-8 **SOT-89** **TO-92**

Table 3: Order Codes

TYPE	SO-8 (TUBE)*	TO-92 (BAG)**	SOT-89 (T&R)	OUTPUT VOLTAGE
L78L33C	L78L33CD	L78L33CZ		3.3 V
L78L33AC	L78L33ACD	L78L33ACZ	L78L33ACUTR	3.3 V
L78L33AB	L78L33ABD	L78L33ABZ	L78L33ABUTR	3.3 V
L78L05C	L78L05CD	L78L05CZ		5 V
L78L05AC	L78L05ACD	L78L05ACZ	L78L05ACUTR	5 V
L78L05AB	L78L05ABD	L78L05ABZ	L78L05ABUTR	5 V
L78L06C	L78L06CD	L78L06CZ		6 V
L78L06AC	L78L06ACD	L78L06ACZ	L78L06ACUTR	6 V
L78L06AB	L78L06ABD	L78L06ABZ	L78L06ABUTR	6 V
L78L08C	L78L08CD	L78L08CZ		8 V
L78L08AC	L78L08ACD	L78L08ACZ	L78L08ACUTR	8 V
L78L08AB	L78L08ABD	L78L08ABZ	L78L08ABUTR	8 V
L78L09C	L78L09CD	L78L09CZ		9 V
L78L09AC	L78L09ACD	L78L09ACZ	L78L09ACUTR	9 V
L78L09AB	L78L09ABD	L78L09ABZ	L78L09ABUTR	9 V
L78L10C	L78L10CD	L78L10CZ		10 V
L78L10AC	L78L10ACD	L78L10ACZ	L78L10ACUTR	10 V
L78L10AB	L78L10ABD	L78L10ABZ	L78L10ABUTR	10 V
L78L12C	L78L12CD	L78L12CZ		12 V
L78L12AC	L78L12ACD	L78L12ACZ	L78L12ACUTR	12 V
L78L12AB	L78L12ABD	L78L12ABZ	L78L12ABUTR	12 V
L78L15C	L78L15CD	L78L15CZ		15 V
L78L15AC	L78L15ACD	L78L15ACZ	L78L15ACUTR	15 V
L78L15AB	L78L15ABD	L78L15ABZ	L78L15ABUTR	15 V
L78L18C	L78L18CD	L78L18CZ		18 V
L78L18AC	L78L18ACD	L78L18ACZ	L78L18ACUTR	18 V
L78L18AB	L78L18ABD	L78L18ABZ	L78L18ABUTR	18 V
L78L20C	L78L20CD	L78L20CZ		20 V
L78L20AC	L78L20ACD	L78L20ACZ	L78L20ACUTR	20 V
L78L20AB	L78L20ABD	L78L20ABZ	L78L20ABUTR	20 V
L78L24C	L78L24CD	L78L24CZ		24 V
L78L24AC	L78L24ACD	L78L24ACZ	L78L24ACUTR	24 V
L78L24AB	L78L24ABD	L78L24ABZ	L78L24ABUTR	24 V

(*) Available in Tape & Reel with the suffix "13TR".
(**) Available in Ammopak with the suffix "-AP" or in Tape & Reel with the suffix "TR". Please note that in these cases pins are shaped according to Tape & Reel specifications.

Table 4: Electrical Characteristics Of L78L33C (refer to the test circuits, T_J = 0 to 125°C, V_I = 8.3V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF unless otherwise specified)

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	3.036	3.3	3.564	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I = 5.3 to 20 V	2.97		3.63	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 8.3 V	2.97		3.63	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 5.3 to 20 V T_J = 25°C			150	mV
		V_I = 6.3 to 20 V T_J = 25°C			100	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			60	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			30	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6	mA
		T_J = 125°C			5.5	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.2	mA
		V_I = 6.3 to 20 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		40		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 6.3 to 16.3 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	41	49		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 5: Electrical Characteristics Of L78L05C (refer to the test circuits, T_J = 0 to 125°C, V_I = 10V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF unless otherwise specified).

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	4.6	5	5.4	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I =7 to 20 V	4.5		5.5	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 10 V	4.5		5.5	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 8.5 to 20 V T_J = 25°C			200	mV
		V_I = 9 to 20 V T_J = 25°C			150	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			60	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			30	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6	mA
		T_J = 125°C			5.5	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.2	mA
		V_I = 8 to 20 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		40		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 9 to 20 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	40	49		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 6: Electrical Characteristics Of L78L06C (refer to the test circuits, T_J = 0 to 125°C, V_I = 12V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF unless otherwise specified).

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	5.52	6	6.48	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I =8.5 to 20 V	5.4		6.6	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 12 V	5.4		6.6	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 8.5 to 20 V T_J = 25°C			200	mV
		V_I = 9 to 20 V T_J = 25°C			150	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			60	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			30	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6	mA
		T_J = 125°C			5.5	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.2	mA
		V_I = 8 to 20 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		50		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 9 to 20 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	38	46		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 7: Electrical Characteristics Of L78L08C (refer to the test circuits, T_J = 0 to 125°C, V_I = 14V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF unless otherwise specified).

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	7.36	8	8.64	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I =10.5 to 23 V	7.2		8.8	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 14 V	7.2		8.8	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 10.5 to 23 V T_J = 25°C			200	mV
		V_I = 11 to 23 V T_J = 25°C			150	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			80	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			40	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6	mA
		T_J = 125°C			5.5	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.2	mA
		V_I = 11 to 23 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		60		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 12 to 23 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	36	45		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 8: Electrical Characteristics Of L78L09C (refer to the test circuits, T_J = 0 to 125°C, V_I = 15V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF unless otherwise specified).

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	8.28	9	9.72	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I =11.5 to 23 V	8.1		9.9	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 15 V	8.1		9.9	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 11.5 to 23 V T_J = 25°C			250	mV
		V_I = 12 to 23 V T_J = 25°C			200	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			80	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			40	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6	mA
		T_J = 125°C			5.5	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.2	mA
		V_I = 12 to 23 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		70		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 12 to 23 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	36	44		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 9: Electrical Characteristics Of L78L10C (refer to the test circuits, T_J = 0 to 125°C, V_I = 16V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF unless otherwise specified).

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	9.2	10	10.8	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I =12.5 to 23 V	9		11	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 16 V	9		11	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 12.5 to 23 V T_J = 25°C			230	mV
		V_I = 13 to 23 V T_J = 25°C			170	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			80	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			40	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6	mA
		T_J = 125°C			5.5	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.1	mA
		V_I = 13 to 23 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		60		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 14 to 23 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	37	45		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 10: Electrical Characteristics Of L78L12C (refer to the test circuits, T_J = 0 to 125°C, V_I = 19V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF unless otherwise specified).

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	11.1	12	12.9	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I =14.5 to 27 V	10.8		13.2	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 19 V	10.8		13.2	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 14.5 to 27 V T_J = 25°C			250	mV
		V_I = 16 to 27 V T_J = 25°C			200	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			100	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			50	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6.5	mA
		T_J = 125°C			6	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.2	mA
		V_I = 16 to 27 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		80		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 15 to 25 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	36	42		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 11: Electrical Characteristics Of L78L15C (refer to the test circuits, T_J = 0 to 125°C, V_I = 23V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF unless otherwise specified).

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	13.8	15	16.2	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I =17.5 to 30 V	13.5		16.5	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 23 V	13.5		16.5	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 17.5 to 30 V T_J = 25°C			300	mV
		V_I = 20 to 30 V T_J = 25°C			250	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			150	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			75	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6.5	mA
		T_J = 125°C			6	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.2	mA
		V_I = 20 to 30 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		90		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 18.5 to 28.5 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	33	39		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 12: Electrical Characteristics Of L78L18C (refer to the test circuits, T_J = 0 to 125°C, V_I = 27V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF unless otherwise specified).

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	16.6	18	19.4	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I = 22 to 33 V	16.2		19.8	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 27 V	16.2		19.8	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 22 to 33 V T_J = 25°C			320	mV
		V_I = 22 to 33 V T_J = 25°C			270	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			170	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			85	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6.5	mA
		T_J = 125°C			6	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.2	mA
		V_I = 23 to 33 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		120		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 23 to 33 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	32	38		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 13: Electrical Characteristics Of L78L20C (refer to the test circuits, T_J = 0 to 125°C, V_I = 29V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF unless otherwise specified)

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	18.4	20	21.6	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I = 24 to 33 V	18		22	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 29 V	18		22	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 22.5 to 34 V T_J = 25°C			330	mV
		V_I = 24 to 34 V T_J = 25°C			280	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			180	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			90	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6.5	mA
		T_J = 125°C			6	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.2	mA
		V_I = 25 to 33 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		120		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 25 to 35 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	31	38		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 14: Electrical Characteristics Of L78L24C (refer to the test circuits, T_J = 0 to 125°C, V_I = 33V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF unless otherwise specified).

Symbol	Parameter	Test Conditions		Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C		22.1	24	25.9	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA	V_I = 27 to 38 V	21.6		26.4	V
		I_O = 1 to 70 mA	V_I = 33 V	21.6		26.4	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 27 to 38 V	T_J = 25°C			350	mV
		V_I = 28 to 38 V	T_J = 25°C			300	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA	T_J = 25°C			200	mV
		I_O = 1 to 40 mA	T_J = 25°C			100	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C				6.5	mA
		T_J = 125°C				6	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA				0.2	mA
		V_I = 28 to 38 V				1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz	T_J = 25°C		200		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 29 to 35 V I_O = 40 mA	f = 120Hz T_J = 25°C	30	37		dB
V_d	Dropout Voltage				1.7		V

Table 15: Electrical Characteristics Of L78L33AB And L78L33AC
(refer to the test circuits, V_I = 8.3V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF,
T_J = 0 to 125°C for L78L33AC, T_J = -40 to 125°C for L78L33AB, unless otherwise specified)

Symbol	Parameter	Test Conditions		Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C		3.168	3.3	3.432	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA	V_I = 5.3 to 20 V	3.135		3.465	V
		I_O = 1 to 70 mA	V_I = 8.3 V	3.135		3.465	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 5.3 to 20 V	T_J = 25°C			150	mV
		V_I = 6.3 to 20 V	T_J = 25°C			100	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA	T_J = 25°C			60	mV
		I_O = 1 to 40 mA	T_J = 25°C			30	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C				6	mA
		T_J = 125°C				5.5	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA				0.1	mA
		V_I = 6.3 to 20 V				1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz	T_J = 25°C		40		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 6.3 to 16.3 V I_O = 40 mA	f = 120Hz T_J = 25°C	41	49		dB
V_d	Dropout Voltage				1.7		V

Table 16: Electrical Characteristics Of L78L05AB And L78L05AC
(refer to the test circuits, V_I = 10V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF,
T_J = 0 to 125°C for L78L05AC, T_J = -40 to 125°C for L78L05AB, unless otherwise specified)

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	4.8	5	5.2	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I = 7 to 20 V	4.75		5.25	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 10 V	4.75		5.25	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 7 to 20 V T_J = 25°C			150	mV
		V_I = 8 to 20 V T_J = 25°C			100	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			60	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			30	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6	mA
		T_J = 125°C			5.5	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.1	mA
		V_I = 8 to 20 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		40		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 8 to 18 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	41	49		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 17: Electrical Characteristics Of L78L06AB And L78L06AC
(refer to the test circuits, V_I = 12V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF,
T_J = 0 to 125°C for L78L06AC, T_J = -40 to 125°C for L78L06AB, unless otherwise specified)

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	5.76	6	6.24	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I = 8.5 to 20 V	5.7		6.3	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 12 V	5.7		6.3	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 8.5 to 20 V T_J = 25°C			150	mV
		V_I = 9 to 20 V T_J = 25°C			100	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			60	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			30	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6	mA
		T_J = 125°C			5.5	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.1	mA
		V_I = 9 to 20 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		50		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 9 to 20 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	39	46		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 18: Electrical Characteristics Of L78L08AB And L78L08AC
(refer to the test circuits, V_I = 14V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF,
T_J = 0 to 125°C for L78L08AC, T_J = -40 to 125°C for L78L08AB, unless otherwise specified)

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	7.68	8	8.32	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I = 10.5 to 23 V	7.6		8.4	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 14 V	7.6		8.4	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 10.5 to 23 V T_J = 25°C			175	mV
		V_I = 11 to 23 V T_J = 25°C			125	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			80	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			40	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6	mA
		T_J = 125°C			5.5	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.1	mA
		V_I = 11 to 23 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		60		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 12 to 23 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	37	45		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 19: Electrical Characteristics Of L78L09AB And L78L09AC
(refer to the test circuits, V_I = 15V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF,
T_J = 0 to 125°C for L78L09AC, T_J = -40 to 125°C for L78L09AB, unless otherwise specified)

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	8.64	9	9.36	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I = 11.5 to 23 V	8.55		9.45	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 15 V	8.55		9.45	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 11.5 to 23 V T_J = 25°C			225	mV
		V_I = 12 to 23 V T_J = 25°C			150	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			80	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			40	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6	mA
		T_J = 125°C			5.5	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.1	mA
		V_I = 12 to 23 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		70		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 12 to 23 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	37	44		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 20: Electrical Characteristics Of L78L10AB And L78L10AC
(refer to the test circuits, V_I = 16V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF,
T_J = 0 to 125°C for L78L10AC, T_J = -40 to 125°C for L78L10AB, unless otherwise specified)

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	9.6	10	10.4	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I =12.5 to 23 V	9.5		10.5	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 16 V	9.5		10.5	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 12.5 to 23 V T_J = 25°C			230	mV
		V_I = 13 to 23 V T_J = 25°C			170	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			80	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			40	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6	mA
		T_J = 125°C			5.5	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.1	mA
		V_I = 13 to 23 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		60		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 14 to 23 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	37	45		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 21: Electrical Characteristics Of L78L12AB And L78L12AC
(refer to the test circuits, V_I = 19V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF,
T_J = 0 to 125°C for L78L12AC, T_J = -40 to 125°C for L78L12AB, unless otherwise specified)

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	11.5	12	12.5	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I = 14.5 to 27 V	11.4		12.6	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 19 V	11.4		12.6	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 14.5 to 27 V T_J = 25°C			250	mV
		V_I = 16 to 27 V T_J = 25°C			200	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			100	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			50	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6.5	mA
		T_J = 125°C			6	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.1	mA
		V_I = 16 to 27 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		80		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 15 to 25 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	37	42		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 22: Electrical Characteristics Of L78L15AB And L78L15AC
(refer to the test circuits, V_I = 19V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF,
T_J = 0 to 125°C for L78L15AC, T_J = -40 to 125°C for L78L15AB, unless otherwise specified)

Symbol	Parameter	Test Conditions		Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C		14.4	15	15.6	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA	V_I = 17.5 to 30 V	14.25		15.75	V
		I_O = 1 to 70 mA	V_I = 23 V	14.25		15.75	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 17.5 to 30 V	T_J = 25°C			300	mV
		V_I = 20 to 30 V	T_J = 25°C			250	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA	T_J = 25°C			150	mV
		I_O = 1 to 40 mA	T_J = 25°C			75	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C				6.5	mA
		T_J = 125°C				6	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA				0.1	mA
		V_I = 20 to 30 V				1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz	T_J = 25°C		90		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 18.5 to 28.5 V I_O = 40 mA	f = 120Hz T_J = 25°C	34	39		dB
V_d	Dropout Voltage				1.7		V

Table 23: Electrical Characteristics Of L78L18AB And L78L18AC
(refer to the test circuits, V_I = 27V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF,
T_J = 0 to 125°C for L78L18AC, T_J = -40 to 125°C for L78L18AB, unless otherwise specified)

Symbol	Parameter	Test Conditions		Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C		17.3	18	18.7	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA	V_I = 22 to 33 V	17.1		18.9	V
		I_O = 1 to 70 mA	V_I = 27 V	17.1		18.9	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 22 to 33 V	T_J = 25°C			320	mV
		V_I = 22 to 33 V	T_J = 25°C			270	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA	T_J = 25°C			170	mV
		I_O = 1 to 40 mA	T_J = 25°C			85	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C				6.5	mA
		T_J = 125°C				6	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA				0.1	mA
		V_I = 23 to 33 V				1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz	T_J = 25°C		120		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 23 to 33 V I_O = 40 mA	f = 120Hz T_J = 25°C	33	38		dB
V_d	Dropout Voltage				1.7		V

Table 24: Electrical Characteristics Of L78L20AB And L78L20AC
(refer to the test circuits, V_I = 29V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF,
T_J = 0 to 125°C for L78L20AC, T_J = -40 to 125°C for L78L20AB, unless otherwise specified)

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	19.2	20	20.8	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I = 24 to 33 V	19		21	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 29 V	19		21	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 22.5 to 34 V T_J = 25°C			330	mV
		V_I = 24 to 34 V T_J = 25°C			280	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			180	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			90	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6.5	mA
		T_J = 125°C			6	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.1	mA
		V_I = 25 to 33 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		120		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 25 to 35 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	32	38		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Table 25: Electrical Characteristics Of L78L24AB And L78L24AC
(refer to the test circuits, V_I = 27V, I_O = 40 mA, C_I = 0.33 µF, C_O = 0.1 µF,
T_J = 0 to 125°C for L78L24AC, T_J = -40 to 125°C for L78L24AB, unless otherwise specified)

Symbol	Parameter	Test Conditions	Min.	Typ.	Max.	Unit
V_O	Output Voltage	T_J = 25°C	23	24	25	V
V_O	Output Voltage	I_O = 1 to 40 mA V_I = 27 to 38 V	22.8		25.2	V
		I_O = 1 to 70 mA V_I = 33 V	22.8		25.2	
ΔV_O	Line Regulation	V_I = 27 to 38 V T_J = 25°C			350	mV
		V_I = 28 to 38 V T_J = 25°C			300	
ΔV_O	Load Regulation	I_O = 1 to 100 mA T_J = 25°C			200	mV
		I_O = 1 to 40 mA T_J = 25°C			100	
I_d	Quiescent Current	T_J = 25°C			6.5	mA
		T_J = 125°C			6	mA
ΔI_d	Quiescent Current Change	I_O = 1 to 40 mA			0.1	mA
		V_I = 28 to 38 V			1.5	
eN	Output Noise Voltage	B =10Hz to 100KHz T_J = 25°C		200		µV
SVR	Supply Voltage Rejection	V_I = 23 to 33 V f = 120Hz I_O = 40 mA T_J = 25°C	31	37		dB
V_d	Dropout Voltage			1.7		V

Figure 4: L78L05/12 Output Voltage vs Ambient Temperature

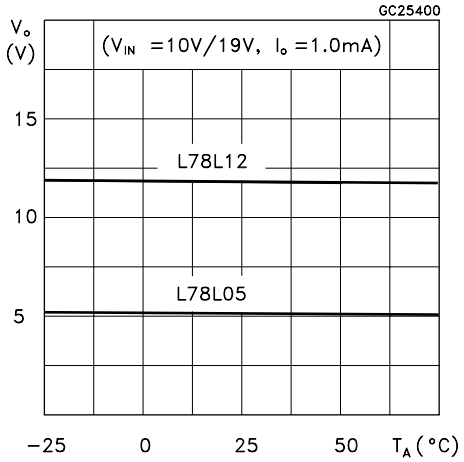

Figure 5: L78L05/12/24 Load Characteristics

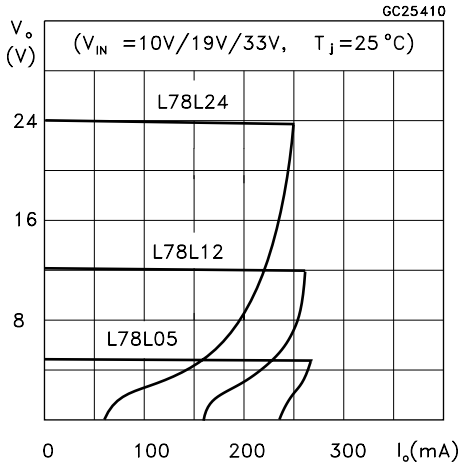

Figure 6: L78L05/12/24 Thermal Shutdown

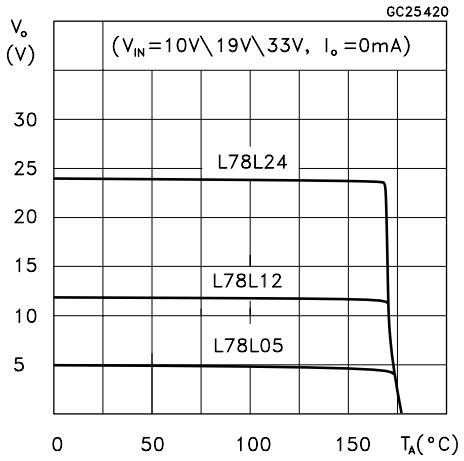

Figure 7: L78L05/12 Quiescent Current vs Output Current

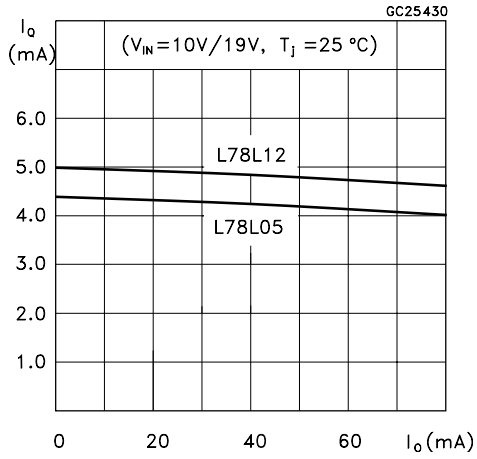

Figure 8: L78L05 Quiescent Current vs Input Voltage

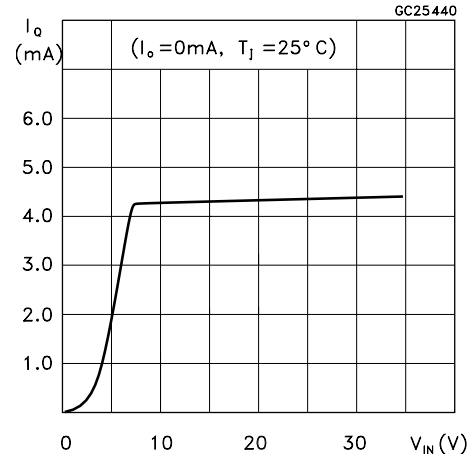

Figure 9: L78L05/12/24 Output Characteristics

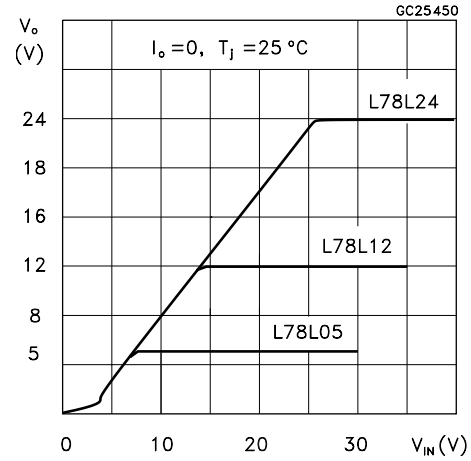

Figure 10: L78L05/12/24 Ripple Rejection

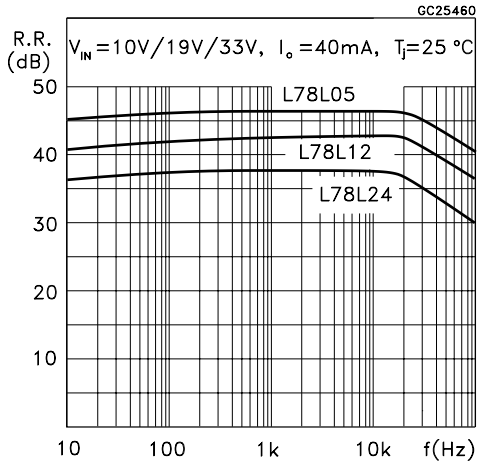

Figure 11: L78L05 Dropout Characteristics

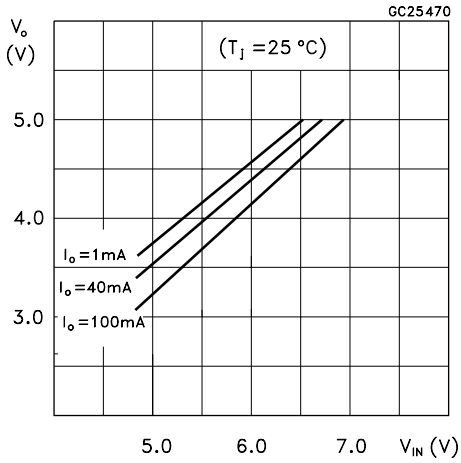

Figure 12: L78L00 Series Short Circuit Output Current

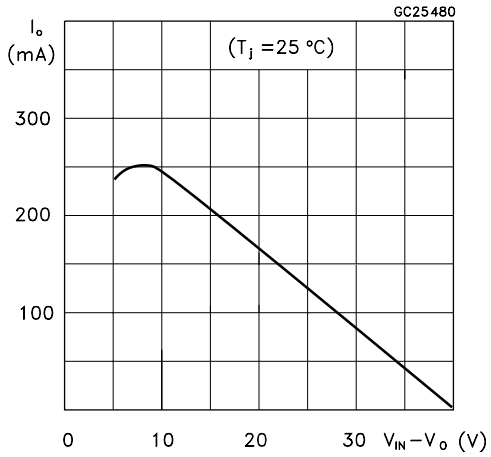

TYPICAL APPLICATIONS

Figure 13: High Output Current Short Circuit Protected

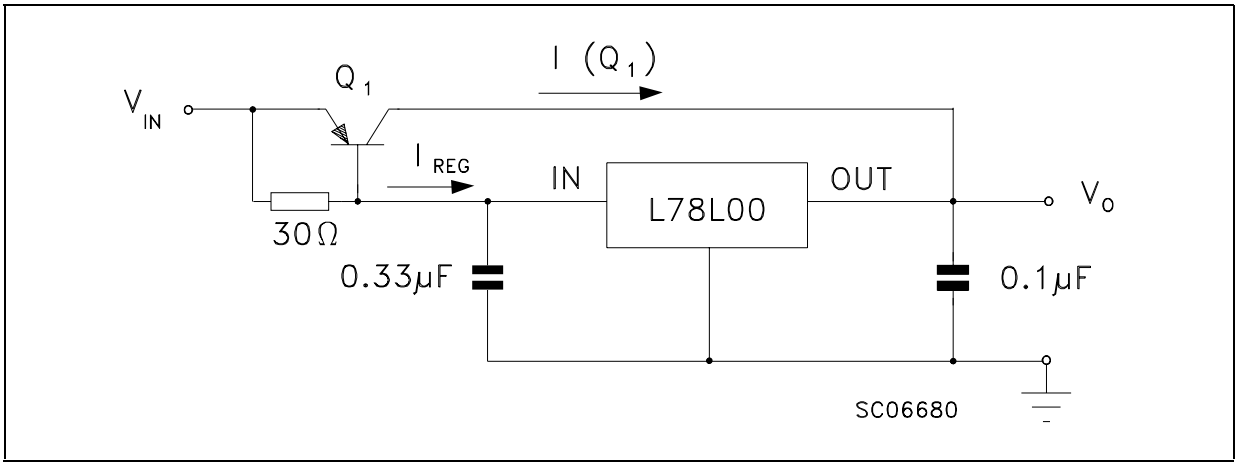

Figure 14: Edit Boost Circuit

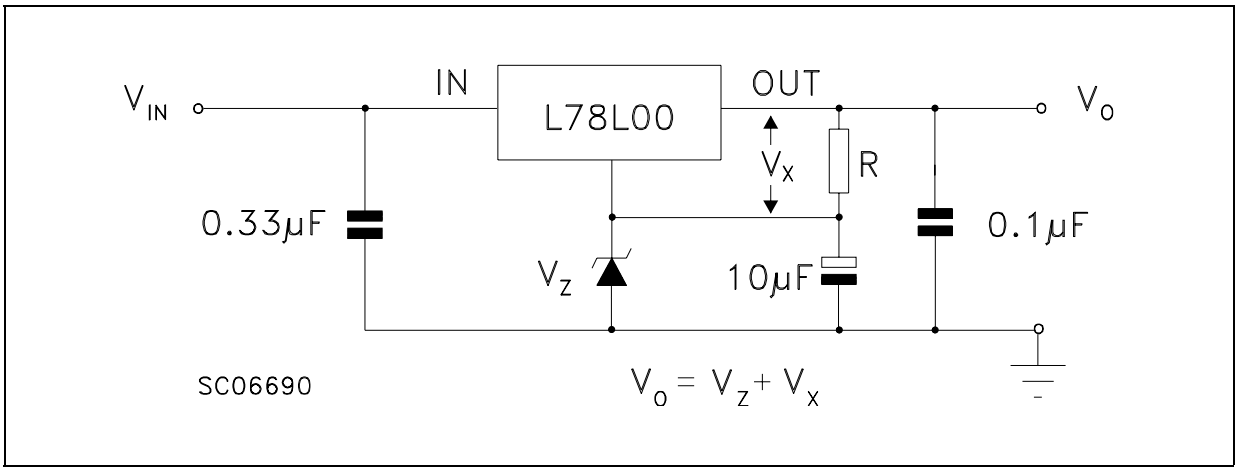

Figure 15: Current Regulator

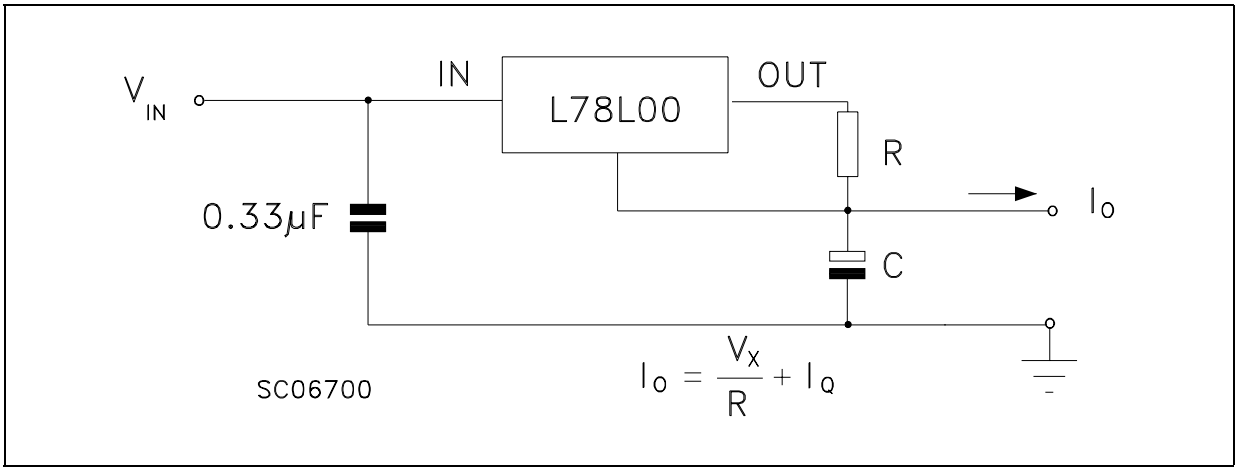

Figure 16: Adjustable Output Regulator

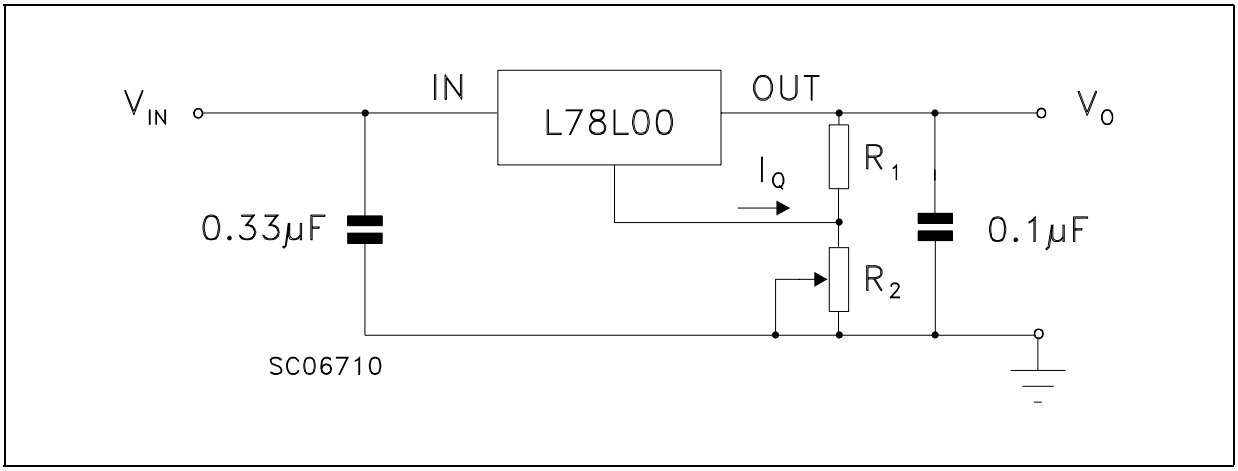

SO-8 MECHANICAL DATA

DIM.	mm.			inch		
	MIN.	TYP	MAX.	MIN.	TYP.	MAX.
A	1.35		1.75	0.053		0.069
A1	0.10		0.25	0.04		0.010
A2	1.10		1.65	0.043		0.065
B	0.33		0.51	0.013		0.020
C	0.19		0.25	0.007		0.010
D	4.80		5.00	0.189		0.197
E	3.80		4.00	0.150		0.157
e		1.27			0.050	
H	5.80		6.20	0.228		0.244
h	0.25		0.50	0.010		0.020
L	0.40		1.27	0.016		0.050
k	8° (max.)					
ddd			0.1			0.04

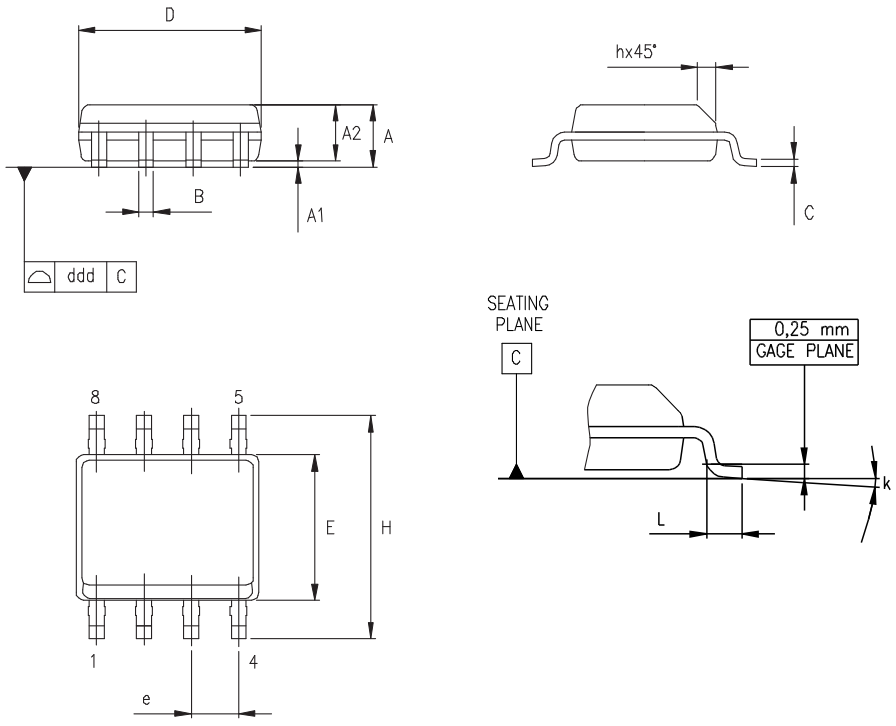

0016023/C

SOT-89 MECHANICAL DATA

DIM.	mm.			mils		
	MIN.	TYP	MAX.	MIN.	TYP.	MAX.
A	1.4		1.6	55.1		63.0
B	0.44		0.56	17.3		22.0
B1	0.36		0.48	14.2		18.9
C	0.35		0.44	13.8		17.3
C1	0.35		0.44	13.8		17.3
D	4.4		4.6	173.2		181.1
D1	1.62		1.83	63.8		72.0
E	2.29		2.6	90.2		102.4
e	1.42		1.57	55.9		61.8
e1	2.92		3.07	115.0		120.9
H	3.94		4.25	155.1		167.3
L	0.89		1.2	35.0		47.2

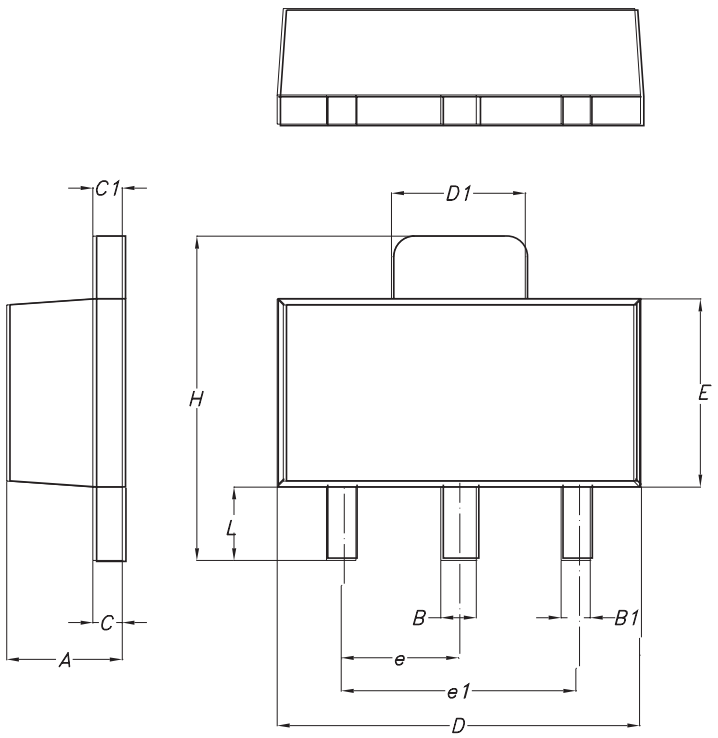

P025H

TO-92 MECHANICAL DATA

DIM.	mm.			mils		
	MIN.	TYP	MAX.	MIN.	TYP.	MAX.
A	4.32		4.95	170.1		194.9
b	0.36		0.51	14.2		20.1
D	4.45		4.95	175.2		194.9
E	3.30		3.94	129.9		155.1
e	2.41		2.67	94.9		105.1
e1	1.14		1.40	44.9		55.1
L	12.7		15.49	500.0		609.8
R	2.16		2.41	85.0		94.9
S1	0.92		1.52	36.2		59.8
W	0.41		0.56	16.1		22.0
α		5°			5°	

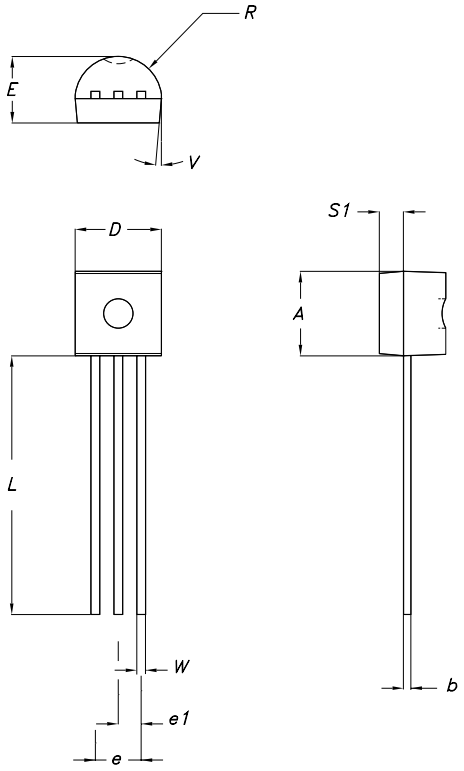

0102782/D

Tape & Reel SO-8 MECHANICAL DATA

DIM.	mm.			inch		
	MIN.	TYP	MAX.	MIN.	TYP.	MAX.
A			330			12.992
C	12.8		13.2	0.504		0.519
D	20.2			0.795		
N	60			2.362		
T			22.4			0.882
Ao	8.1		8.5	0.319		0.335
Bo	5.5		5.9	0.216		0.232
Ko	2.1		2.3	0.082		0.090
Po	3.9		4.1	0.153		0.161
P	7.9		8.1	0.311		0.319

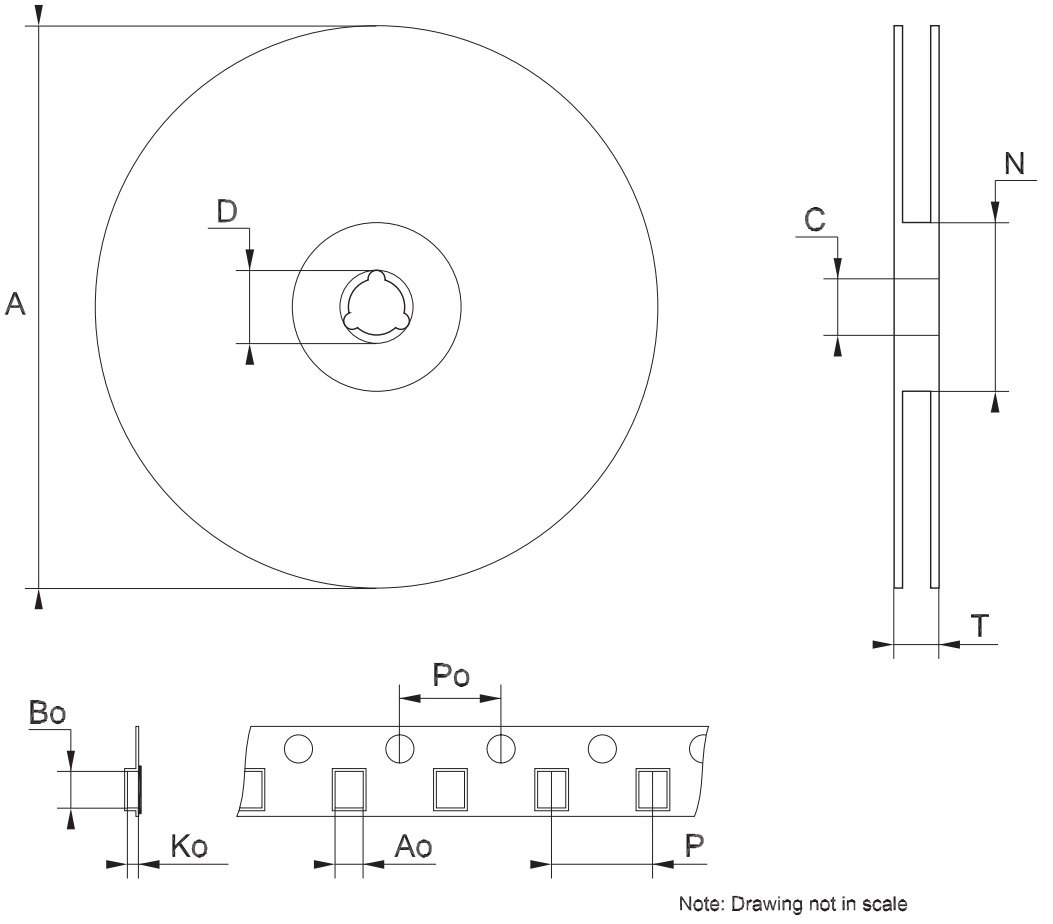

Note: Drawing not in scale

Tape & Reel SOT89 MECHANICAL DATA

DIM.	mm.			inch		
	MIN.	TYP	MAX.	MIN.	TYP.	MAX.
A			180			7.086
C	12.8	13.0	13.2	0.504	0.512	0.519
D	20.2			0.795		
N	60			2.362		
T			14.4			0.567
Ao	4.70	4.80	4.90	0.185	0.189	0.193
Bo	4.30	4.40	4.50	0.169	0.173	0.177
Ko	1.70	1.80	1.90	0.067	0.071	0.075
Po	3.9	4.0	4.1	0.153	0.157	0.161
P	7.9	8.0	8.1	0.311	0.315	0.319

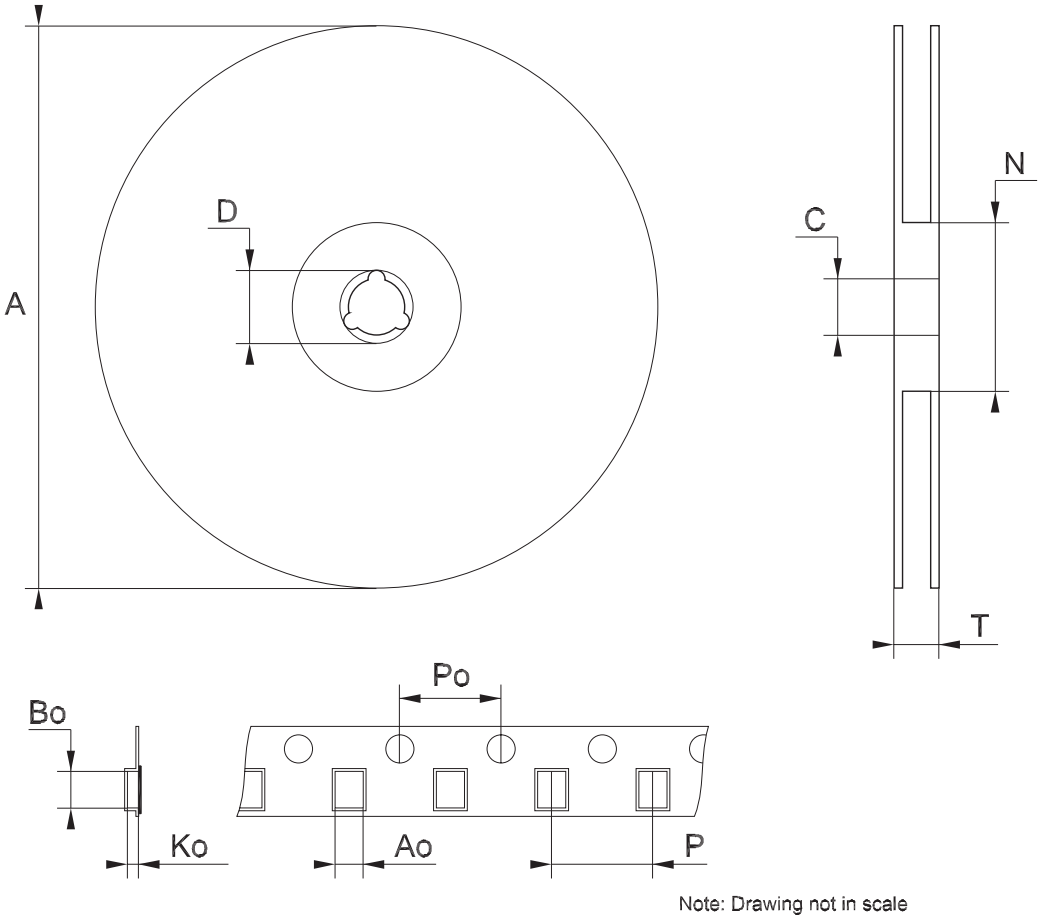

Note: Drawing not in scale

Tape & Reel for TO-92 MECHANICAL DATA

DIM.	mm.			inch		
	MIN.	TYP	MAX.	MIN.	TYP.	MAX.
A1		4.80			0.189	
T		3.80			0.150	
T1		1.60			0.063	
T2		2.30			0.091	
d		0.48			0.019	
P0	12.5		12.9	0.492		0.508
P2	5.65		7.05	0.222		0.278
F1, F2	2.44	2.54	2.94	0.096	0.100	0.116
delta H		±2			0.079	
W	17.5	18.00	19.0	0.689	0.709	0.748
W0	5.7		6.3	0.224		0.248
W1	8.5		9.25	0.335		0.364
W2		0.50			0.20	
H		18.50	18.70		0.728	0.726
H0	15.50		16.50	0.610		0.650
H1		25.00			0.984	
D0	3.8		4.2	0.150		0.165
t		0.90			0.035	
L1		3			0.118	
delta P		±1			0.039	
u		50			1.968	
Φ1		360			14.173	
Φ2		30			1.181	

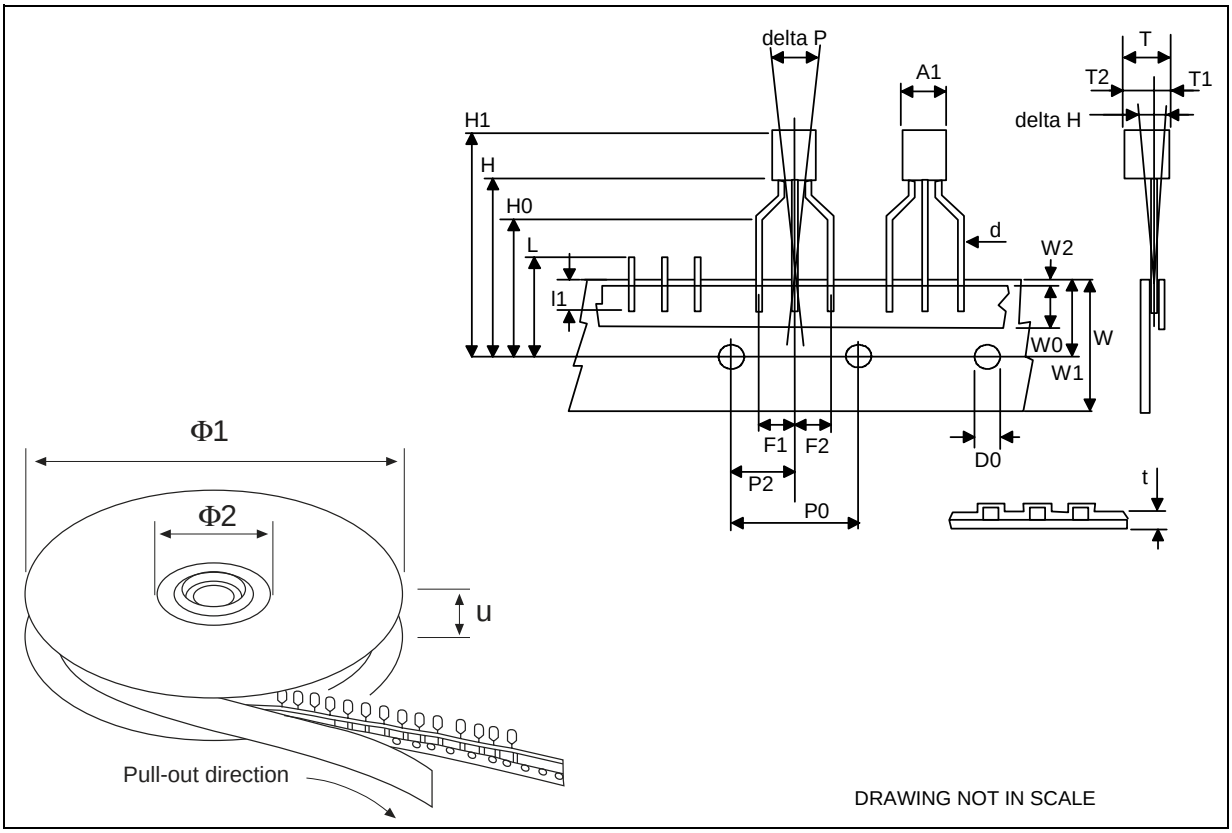

Table 26: Revision History

Date	Revision	Description of Changes
14-Mar-2005	9	Add Tape & Reel for TO-92.
15-Mar-2005	10	Add note on Table 3.
23-Dec-2005	11	Mistake on Ordering Table in Header.